

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818 Fax: (84-8) 3933 3822

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Tp. Vị Thanh, Hậu Giang

Điện thoại: 0711. 3870093 Fax: 0711. 3870093

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Hậu Giang, tháng ... năm 2014

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang**
- Địa chỉ : Số 50 Nguyễn Thái Học, P. 1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang
- Vốn điều lệ hiện tại : 3.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 30.000 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai);
 - Kinh doanh phát hành các loại sách;
 - Sản xuất kinh doanh các loại thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn (điện, điện tử, vi tính...v..v);
 - Kinh doanh vật phẩm văn hóa, văn hóa phẩm;
 - Thực hiện các dịch vụ nghiệp vụ, tư vấn các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh và phục vụ;
 - Sản xuất gia công bàn ghế, bảng học sinh.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng chào bán : **2.850 cổ phần (Tương đương 9,50% vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành**

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1. Rủi ro về kinh tế	2
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro cạnh tranh	4
4. Rủi ro của đợt chào bán	4
5. Rủi ro khác	4
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức phát hành:	5
2. Tổ chức tư vấn:.....	5
IV. CÁC KHÁI NIỆM	6
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
4. Hoạt động kinh doanh.....	11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	14
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	16
7. Chính sách đối với người lao động.....	17
8. Chính sách cổ tức	18
9. Tình hình hoạt động tài chính	19
10 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	23
11 Tài sản.....	24
12 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán.....	25
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	26
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	26
2. Quy định dành riêng cho Người lao động/nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho người lao động và/hoặc nhà đầu tư chiến lược).....	28

3. Mục đích của việc chào bán.....	28
4. Địa điểm công bố thông tin.....	28
5. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	29
6. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	29
7. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	30
8. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	30
VII. THAY LỜI KẾT.....	31

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2014.....	8
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 31/03/2014.....	8
Bảng 3: Các hợp đồng lớn do Công ty thực hiện và ký kết.....	12
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	12
Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	12
Bảng 6: Cơ cấu chi phí năm 2012 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	13
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2009 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	14
Bảng 8: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2011 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	15
Bảng 9: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2014.....	17
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty đến thời điểm 31/03/2014.....	19
Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	20
Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014	20
Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014.....	21
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013	21
Bảng 15: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	23
Bảng 16: Danh sách Ban Giám đốc của Công ty tại thời điểm 30/06/2014.....	23
Bảng 17: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty tại thời điểm 30/06/2014.....	23
Bảng 18: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/03/2014.....	24
Bảng 19: Danh mục đất đai tại ngày 31/03/2014.....	25

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 11/2012/TVBĐG /CKCT07 - SCIC ngày 05/07/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang và các phụ lục hợp đồng kèm theo;
- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 11/04/2014 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc Ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV ngày 29/07/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang;
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 1706/ĐTKDV-CNPN ngày 29/07/2014 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

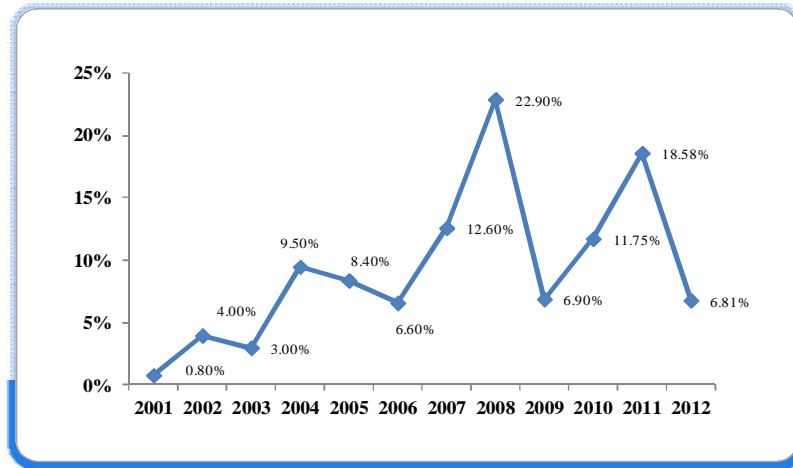
Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm nay diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Một số nền kinh tế lớn mặc dù có kỳ vọng tăng trưởng khá nhưng vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro như: Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và những yếu tố không bền vững trong chính sách tài chính công dài hạn của một số nền kinh tế phát triển; tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi; phục hồi trong khu vực đồng Euro vẫn còn yếu... Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là quá trình tái cơ cấu kinh tế diễn ra thiếu đồng bộ và chưa thực sự có những bước đi hiệu quả. Ngoài ra, thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó quý I tăng 5,09%; quý II tăng 5,25%. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013 và cả ba khu vực đều có mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2013. Trong mức tăng 5,18% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,96%, cao hơn mức 2,07% của cùng kỳ năm 2013, đóng góp 0,55 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,33%, cao hơn mức 5,18% của 6 tháng đầu năm 2013, đóng góp 2,06 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,01%, cao hơn mức 5,92% của cùng kỳ năm 2013, đóng góp 2,57 điểm phần trăm. Đây là những dấu hiệu tích cực, toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2012

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Trong tháng 6/2014, giá của các mặt hàng thiết yếu trên thế giới tăng không nhiều cùng với nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào và nhất là việc thực hiện hiệu quả các chính sách về kiểm soát lạm phát đã góp phần giữ ổn định giá tiêu dùng trong nước. Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 6/2014 tăng 0,3% so với tháng trước (Tháng 4/2014 tăng 0,08%, tháng 5/2014 tăng 0,2%), trong đó chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,74%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,61%; hàng thực phẩm tăng 0,54%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,30%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng dưới mức tăng chung hoặc giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,28%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,27%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; giao thông tăng 0,18%; giáo dục tăng 0,01%; bưu chính viễn thông giảm 0,13%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 tăng 1,38% so với tháng 12/2013 và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 0,23%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

1.3. Rủi ro lãi suất

Trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã 5 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 8%/năm. Bước sang năm 2013, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất. Kể từ ngày 18/03/2014, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 6%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 8%/năm.

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, ngoài ra chỉ có một số ít doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện để hưởng lãi suất thấp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và các doanh nghiệp không có nhiều động lực sử dụng vốn vay với mức lãi suất hiện tại.

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang không sử dụng nguồn vay nợ để hoạt động kinh doanh, do đó Công ty đã hạn chế phần nào những ảnh hưởng của biến động lãi suất đến quá trình kinh doanh của mình.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Rủi ro cạnh tranh

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang rất nhiều cơ hội cũng như thách thức. Bên cạnh đó, là một Công ty nằm dưới sự quản lý và điều tiết của Nhà xuất bản Giáo dục, hoạt động của Công ty chịu sự ảnh hưởng rất lớn trong biến động về chính sách của Nhà xuất bản Giáo dục.

Những biến động về các chi phí đầu vào, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Sự thành công của đợt chào bán chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm yếu tố vi mô và vĩ mô. Ngoài ra, đây là đợt chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang, chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành:

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang

Đại diện: Ông **Phan Điền Sơn**

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM

Đại diện: Ông **Huỳnh Minh Trí**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 11/2012/TVBĐG /CKCT07 - SCIC ngày 05/07/2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Công ty	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang
HĐQT	Hội đồng quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
TTS	Tổng tài sản
CA	Công an
DTT	Doanh thu thuần

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang được thành lập vào ngày 07 tháng 05 năm 2004 gồm 34 cổ đông đăng ký vốn Điều lệ ban đầu là 1.300.000.000 đồng trong đó Tổng Công ty kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) nắm 31,5% vốn Điều lệ. Đây là thời kỳ Tỉnh Hậu Giang mới vừa được thành lập nên kinh tế vẫn còn khó khăn cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, với phương châm “**chất lượng cao, giá thành hạ, mẫu mã hấp dẫn**” cộng với cung cách quản lý mới nên hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao và từng bước làm chủ thị trường.

Năm 2010 công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 3.000.000.000 đồng với 37 cổ đông, và tính tới thời điểm tăng vốn điều lệ đến nay Tổng Công ty Kinh doanh vốn Nhà nước nắm giữ 285.000.000 đồng tương ứng 9,5% vốn Điều lệ.

Hiện nay, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang có trụ sở giao dịch chính tại số 50 Nguyễn Thái Học, P.1, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang. Công ty có đội ngũ cán bộ là 19 người và 3 cửa hàng trực thuộc làm nhiệm vụ chuyên cung cấp và phân phối sản phẩm sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị trường học và văn phòng phẩm các loại phục vụ cho nhu cầu trong Tỉnh Hậu Giang với hình thức bán buôn, bán lẻ và bán sỉ.

1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HẬU GIANG**
- Trụ sở chính : Số 50 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Tp. Vị Thanh, Hậu Giang
- Điện thoại : 0711. 3870093
- Fax : 0711. 3870093
- Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:

Giấy CN ĐKKD Số 6300001252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07 tháng 05 năm 2004 và thay đổi lần thứ 6 ngày 25 tháng 03 năm 2013. CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai);
- ✓ Kinh doanh phát hành các loại sách;
- ✓ Sản xuất kinh doanh các loại thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn (điện, điện tử, vi tính...v..v);

- ✓ Kinh doanh vật phẩm văn hóa, văn hóa phẩm;
- ✓ Thực hiện các dịch vụ nghiệp vụ, tư vấn các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh và phục vụ;
- ✓ Sản xuất gia công bàn ghế, bảng học sinh.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

STT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	2.850	285.000.000	9,50
2	Cổ đông trong Công ty	13.250	1.325.000.000	44,17
	Hội đồng quản trị	12.700	1.270.000.000	42,33
	Ban kiểm soát	250	25.000.000	0,83
	Cán bộ công nhân viên	300	30.000.000	1,00
3	Cổ đông bên ngoài	12.550	1.255.000.000	41,83
	Trong nước	12.550	1.255.000.000	41,83
	Nước ngoài	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	1.350	135.000.000	4,46
	Tổng cộng	30.000	3.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 31/03/2014

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	SCIC (Ông Đinh Thái Sơn - Đại diện)	Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.850	9,50
2	Đinh Thái Sơn	KV3, Phường Hiệp Thành, TX Ngã Bảy, Hậu Giang	1.600	5,33

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
3	Huỳnh Văn Ni	61/2/3 CMT8, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2.975	9,92
4	Trần Phương Khánh Vân	75/20A Trần Phú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2.050	6,83
5	Trần Thùy Anh	389 T2/14B Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	4.500	15,00
6	Bùi Hữu Lộc	261 Trần Hưng Đạo, Phường Ngã Bảy, TX Ngã Bảy, Hậu Giang	1.575	5,25
Tổng cộng			15.550	51,83

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- **Danh sách những công ty con của Công ty:** Không có.
- **Danh sách những Công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có.
- **Danh sách những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Tổ chức chào bán:** Không có.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang là điều lệ tổ chức và hoạt động.

- **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang – Cửa hàng 1**

Địa chỉ: 50 Nguyễn Thái Học, P.1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang.

Điện thoại: 0711. 3870093 Fax: 0711. 3870093

Các đơn vị trực thuộc:

➤ **Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang – Cửa hàng 2**

Địa chỉ: 19 Nguyễn Công Trứ, P.1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang.

➤ **Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang – Cửa hàng 3**

Địa chỉ: 101 Nguyễn Trãi, P.Lái Hiếu, Thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ. Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.

❖ **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

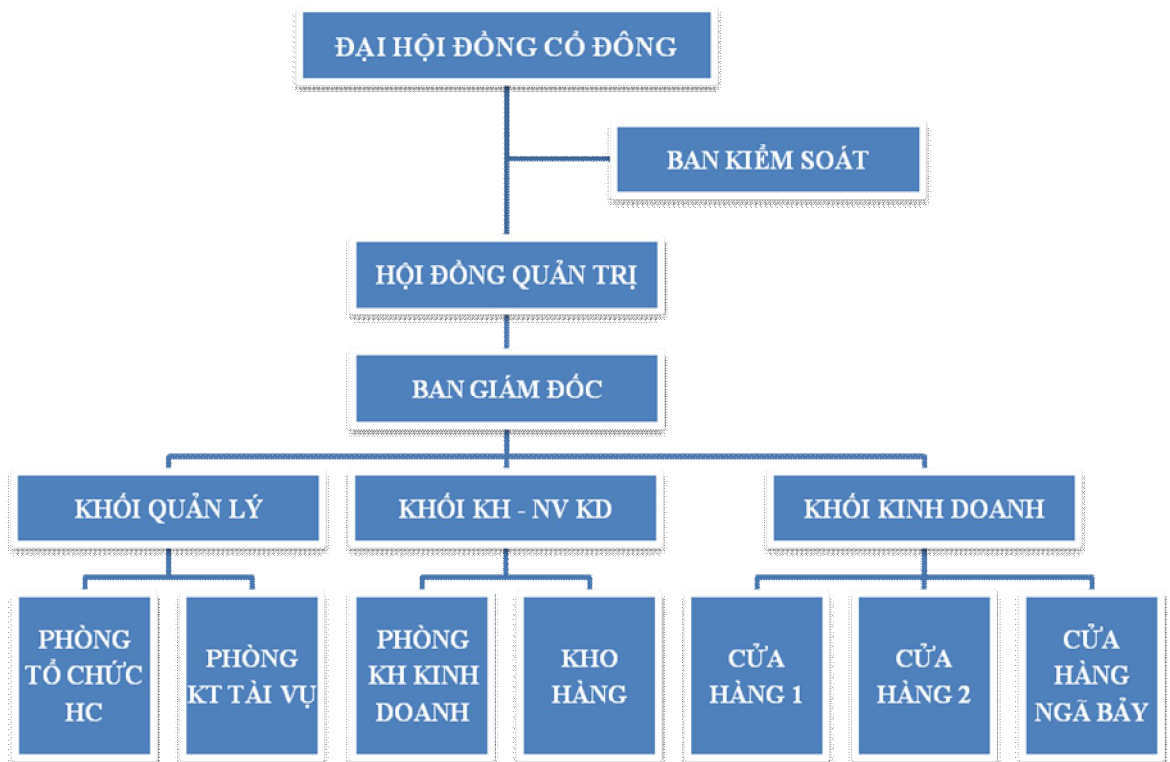
❖ **Ban Giám đốc:** Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày trong Công Ty, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị. Hiện nay, Giám đốc Công ty kiêm chủ tịch hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều hành chỉ đạo cả công ty. Phó giám đốc đốc điều hành chỉ đạo trực tiếp các Phòng kinh doanh, Phòng tổ chức hành chính, Phòng kế toán Chức năng nhiệm vụ phân cấp nội bộ công ty. Phó Giám đốc tham mưu cho Giám đốc về điều hành nội bộ, giám sát và điều hành tất cả các phòng ban trong công ty.

❖ **Các phòng ban:** là những phòng ban trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Ban Giám đốc. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban và đơn vị trực thuộc được quy định như sau:

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Tham mưu cho Giám đốc về kế hoạch kinh doanh và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo hiệu quả, phối hợp với phòng kế toán để xác định tình hình công nợ theo các hợp đồng kinh tế đảm bảo hiệu quả. Giám sát, quản lý trực tiếp điều hành các cửa hàng và bộ phận kho.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Xây dựng và áp dụng các chế độ quy định nội bộ về quản lý sử dụng lao động. Chiu trách nhiệm trước Giám đốc công ty trong việc thực hiện các chính sách đối với người lao động.
- Phòng Kế toán – Tài vụ: Tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính, đề xuất lên Giám đốc các phương án tổ chức kế toán, đồng thời thông tin cho ban lãnh đạo những hoạt động tài chính, những thông tin cần thiết để kịp thời điều chỉnh quá trình hoạt động kinh doanh trong công ty.
- Bộ phận kho hàng: Trực thuộc phòng kinh doanh quản lý chịu trách nhiệm quản lý kho hàng, nhập, xuất hàng hoá cho các đại lý và các cửa hàng
- Bộ phận cửa hàng: Có trách nhiệm bán hàng sỉ và bán lẻ tới tay người sử dụng, cuối ngày tổng hợp và nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty.

Biểu đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang



(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang là một đơn vị phân phối của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Nguồn doanh thu của Công ty được hình thành chủ yếu từ kinh doanh các loại sách (sách giáo khoa, sách tham khảo); sản xuất kinh doanh các loại thiết bị đồ dùng

dạy học, thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn (điện, điện tử, vi tính), kinh doanh văn phòng phẩm, văn hóa phẩm.

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 3: Các hợp đồng lớn do Công ty thực hiện và ký kết

STT	Số hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá	Đối tác
1	01/HĐKT/2014	Ấn chỉ thi	99.595.040	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang
2	02/HĐKT/2014	Thiết bị thư viện và sách	96.425.150	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Vị Thanh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang)

4.3. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý 1/2014
1	Văn phòng phẩm	2.347.675.649	2.573.775.057	338.129.526
2	Sách giáo khoa	6.971.961.032	7.070.353.148	0
3	Sách tham khảo	1.246.580.989	1.746.948.199	186.259.277
4	Ấn phẩm, ấn chỉ	875.051.719	2.692.167.759	56.86.500
5	Thiết bị giáo dục	4.907.344.429	3.285.108.924	8.283.940
6	Khác	81.791.824	0	0
	Tổng doanh thu	16.430.405.642	17.315.353.087	538.359.243

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

4.4. Cơ cấu Giá vốn hàng bán

Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Văn phòng phẩm	2.253.370.843	2.141.392.871	281.314.682

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
2	Sách giáo khoa	5.330.395.465	6.090.836.019	0
3	Sách tham khảo	981.906.430	1.468.752.456	232.587.273
4	Ấn phẩm, ấn chỉ	650.390.260	1.113.697.184	3.860.800
5	Thiết bị giáo dục	3.837.800.465	3.462.178.650	4.631.818
6	Khác	17.414.622	0	0
	Giá vốn hàng bán	13.071.278.088	14.276.857.180	522.394.573

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

4.5. Cơ cấu chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí năm 2012 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	%/DTT	Năm 2013	%/DTT	Quý I/2014	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	13.071	79,56	14.276	82,45	522	97,03
2	Chi phí tài chính	9	0,05	52	0,30	1	0,31
3	Chi phí bán hàng	758	4,62	1.395	8,06	35	6,66
4	Chi phí quản lý DN	1.638	9,97	1.066	6,16	396	73,72
	Tổng chi phí	15.476	94,19	16.791	96,97	956	177,73

(Nguồn: BCTC năm 2012 - 2013 và Quý I/2014)

4.6. Nguồn cung cấp hàng hóa

Công ty chủ động thiết lập quan hệ đối tác với nhiều nhà cung ứng nhằm đa dạng hàng hóa sản phẩm cung cấp cho thị trường.

Các nguồn cung cấp hàng cho công ty có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung ứng có quan hệ đối tác lâu năm với Công ty.

4.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Việc kiểm tra chất lượng sách giáo khoa, thiết bị trường học và các loại ấn phẩm phục vụ cho việc dạy và học khác căn cứ theo tiêu chuẩn và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với công tác phân phối các thiết bị của các nhà cung ứng thì việc kiểm tra chất lượng, quy cách, mẫu mã được thực hiện ngay khi sản phẩm xuất xưởng.

Công ty thực hiện đúng tiến độ trong việc triển khai vận chuyển các thiết bị cho các đơn vị theo yêu cầu. Sau khi cung cấp đầy đủ các thiết bị giáo dục cho các đơn vị, Công ty chịu trách nhiệm hướng dẫn bảo quản và sử dụng thiết bị cho đơn vị và khắc phục các lỗi do quá trình vận chuyển xảy ra.

4.8. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang tổ chức hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu dưới các hình thức:

- Đại diện Công ty thường xuyên xúc tiến các cuộc gặp gỡ giới thiệu sản phẩm tại hội nghị các hiệu trưởng trong toàn tỉnh, và tổ chức trả lời phỏng vấn, hướng dẫn việc mua sách trên đài truyền hình, đài truyền thanh địa phương. Nhờ đó, Công ty đã mở rộng mạng lưới bán lẻ sản phẩm tới những khách hàng truyền thống và cả những khách hàng mới;
- Công ty được ngành Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ kiểm tra và hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị ở tất cả các trường trong tỉnh và cung cấp sách báo. Qua đó nắm được nhu cầu cần thiết mua sắm trang thiết bị của các trường để tổ chức hoạt động cho thư viện, phòng thí nghiệm, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng sách, thiết bị của giáo viên, học sinh phục vụ cho việc dạy và học;
- Công ty thường kết hợp với các trường học trong tỉnh mở các lớp tập huấn về thư viện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên sử dụng các thiết bị dạy và học;
- Công ty thường xuyên tham gia các hội nghị tại địa phương, các hoạt động từ thiện - xã hội, tài trợ giúp đỡ các trường học ở các địa bàn khó khăn;
- Tổ chức các đợt khuyến mãi, giảm giá tại các nhà sách công ty và các đại lý toàn tỉnh (50 đại lý);
- Thông qua các phương tiện đại chúng (đài, báo) giới thiệu hoạt động kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ của Công ty...

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2009 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Tổng tài sản	7.000	5.753	8.242	11.094	7.363	6.047
Vốn chủ sở hữu	2.885	4.290	5.513	5.104	4.577	4.116
Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Doanh thu thuần	17.270	21.473	30.431	16.430	17.315	538
EBIT	360	622	2.566	1.027	493	(418)
EAT	325	560	2.053	822	461	(418)
Nợ/Tổng tài sản (%)	58,79	25,44	33,11	54,00	37,84	32,22
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	11,77	11,29	16,41	20,44	17,55	2,97
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	1,88	2,61	6,75	5,00	2,66	(77,59)
ROA (%)	4,64	9,73	24,91	7,41	6,26	(6,91)
ROE (%)	11,27	13,05	37,23	16,10	10,06	(10,15)
BV	221.934	143.475	190.760	176.596	158.380	142.440
EPS	25.013	18.725	71.024	28.438	15.938	(14.453)

(Nguồn: BCTC năm 2009 - 2013 và Quý I/2014)

Bảng 8: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2011 – 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Doanh thu thuần	30.431.304.102	16.430.405.642	17.315.353.087	538.259.243
Doanh thu tài chính	19.480.318	31.729.839	11.124.213	767.108
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.556.437.688	985.676.862	534.945.659	(417.701.719)
Thu nhập khác	16.806.089	50.061.985	2.101.003	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.565.743.777	1.027.338.847	534.146.662	(417.701.719)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.052.595.022	821.871.088	460.604.725	(417.701.719)

(Nguồn: BCTC các năm 2011 - 2013 và Quý I/2014)

5.2. Phân tích SWOT

a) Điểm mạnh

- Công ty tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường với mạng lưới khách hàng rộng và ổn định trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các khu lân cận.
- Đặc biệt, hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ có một đối thủ cạnh tranh duy nhất là Nhà sách Fahasha Nguyễn Huệ, phường 1, TP Vị Thanh đây là một yếu tố thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Điểm yếu

- Nhà nước đưa ra chính sách hỗ trợ sách giáo khoa cho cá đối tượng được ưu đãi theo từng năm học, thêm vào đó hoạt động kinh doanh của ngành phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ từ tháng 5 đến tháng 9, do đó lợi nhuận hàng năm của Công ty cũng có sự thay đổi.

c) Cơ hội

- Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ, thêm vào đó là sự quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục của Nhà nước và các bậc cha mẹ nên số lượng học sinh đến trường mỗi năm ngày càng tăng. Do đó nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giáo dục là rất lớn.

d) Nguy cơ

- Tình trạng in lậu trái phép tràn lan sách giáo khoa, làm giả, làm nhái thiết bị trường học... ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Cải cách giáo dục thay đổi theo từng năm làm lượng sách và thiết bị tồn kho năm trước có thể không sử dụng cho năm sau, gây tình trạng lãng phí lớn...

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, Công ty đã và đang khai thác các sản phẩm chính như sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị trường học... Kế hoạch của Công ty là vẫn tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm cung cấp cho thị trường và phát triển mạng lưới các đại lý phân phối sách và các sản phẩm giáo dục khác.

Định hướng phát triển cho những năm tiếp theo là hướng đến xây dựng một Công ty phát triển vững mạnh trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm phục vụ ngành giáo dục và đa dạng hóa các sản phẩm liên quan đến giáo dục. Định hướng này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường sách và thiết bị giáo dục trong điều kiện giáo dục luôn là một trong những ngành được Nhà nước quan tâm, chú trọng và tạo điều kiện phát triển. Ngoài ra, sự hỗ trợ của Nhà xuất bản Giáo dục cũng là một động lực lớn để Công ty có thể phát triển bền vững, cũng như thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

6.2. Triển vọng Công ty

Hiện nay, Công ty đã và đang khai thác các sản phẩm chính như sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị trường học... Kế hoạch của Công ty là vẫn tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm cung cấp cho thị trường và phát triển mạng lưới các đại lý phân phối sách và các sản phẩm giáo dục khác.

Định hướng phát triển cho những năm tiếp theo là hướng đến xây dựng một Công ty phát triển vững mạnh trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm phục vụ ngành giáo dục và đa dạng hóa các sản phẩm liên quan đến giáo dục. Định hướng này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường sách và thiết bị giáo dục trong điều kiện giáo dục luôn là một trong những ngành được Nhà nước quan tâm, chú trọng và tạo điều kiện phát triển. Ngoài ra, sự hỗ trợ của Nhà xuất bản Giáo dục cũng là một động lực lớn để Công ty có thể phát triển bền vững, cũng như thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng số lao động của Công ty là 19 người.

Bảng 9: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2014

Chỉ tiêu phân loại	Số lao động
Theo giới tính	
Nam	09
Nữ	10
Tổng cộng	19
Theo trình độ	
Trên đại học	1
Đại học và trên đại học	6
Trung cấp	9
Lao động chưa qua đào tạo	3
Tổng cộng	19

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang)

7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

➤ Chính sách lương

Thu nhập bình quân của Công ty năm 2012 là: 5.300.000 đồng/người/tháng và năm 2013 là: 5.800.000 đồng/người/tháng.

➤ Một số chế độ phúc lợi xã hội:

Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp: Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty thuộc diện ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên đều được tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

Chế độ về bảo hộ lao động: Công ty luôn thực hiện tốt chế độ cấp phát trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc luôn thoáng mát, an toàn, sạch sẽ.

Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh được đi thăm quan nghỉ mát, thăm quan, học tập, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đảm bảo việc bố trí lao động phù hợp với năng lực chuyên môn và sức khỏe. Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ đồng thời cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề đảm bảo cán bộ công nhân viên nắm bắt tốt quy trình công nghệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể trong năm 2012, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan học tập ở Thái Lan, chi phí chuyến đi trích từ nguồn khen thưởng của Công ty. Ngoài ra, Công ty quan tâm tặng quà đến con của CBCNV trong các dịp Tết trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi, tổng kết năm học và khai giảng năm học; tổ chức kỷ niệm, tặng quà các ngày 8/3 và 20/10 đồng viên các CBCNV nữ. Công ty cũng rất chú trọng chăm lo đến CBCNV nhân dịp các ngày lễ tết trong năm như : 30/4; 1/5; 2/9, 20/11 và tết dương lịch, âm lịch.

8. Chính sách cổ tức

Cổ tức của Công ty được quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2010, Công ty thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 21,6%/năm, năm 2011 là 25%/năm, năm 2012 là 17%. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2013 ngày 03/04/2014, Công ty chia cổ tức năm 2013 là 15% và đặt ra kế hoạch chia cổ tức năm 2014 là 15 - 20%/năm.

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao tài sản cố định cụ thể như sau:

+	Nhà cửa, vật kiến trúc	06 năm
+	Thiết bị dụng cụ quản lý	03-04 năm
+	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
+	Máy móc thiết bị	03 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo Báo cáo tài chính các năm 2010, 2011, 2012, 2013 và Quý I/2014, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang hiện không có các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty đến thời điểm 31/03/2014

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
----------	------------	------------	------------

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Thuế GTGT	54.608.058	130.212.614	165.920.997
Thuế thu nhập doanh nghiệp	113.623.676	(64.590.684)	33.767.226
Tổng cộng	168.231.734	65.621.930	199.688.223

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 - 2013 và Quý I/2014)

d) Trích lập các quỹ

Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	186.388.486	53.145.223	(1.868.169)
Quỹ Đầu tư phát triển	957.961.469	923.700.449	923.700.449
Quỹ Dự phòng Tài chính	341.952.462	28.159.506	341.952.462

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 - 2013 và Quý I/2014)

e) Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 31/03/2014

➤ Các khoản phải thu

Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Phải thu khách hàng	1.353.268.521	817.398.980	1.132.325.502
Trả trước người bán	33.094.150	18.265.035	55.726.080
Các khoản phải thu khác	0	0	5.436.813
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	0
Phải thu dài hạn	178	0	0

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Tổng	1.386.362.849	835.664.015	1.193.488.395

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 - 2013 và Quý I/2014)

➤ *Các khoản phải trả*

Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2012 - 2013 và 3 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Nợ ngắn hạn	5.990.370.681	2.786.270.077	1.930.122.847
Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0
Phải trả người bán	3.834.727.412	2.619.582.445	1.677.168.662
Người mua trả tiền trước	1.574.378.508	0	55.134.131
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	168.231.734	113.542.409	199.688.223
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	226.644.541	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	186.388.486	53.145.223	(1.868.169)
Nợ dài hạn	0	0	0
Tổng	5.990.370.681	2.786.270.077	1.930.122.847

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 - 2013 và Quý I/2014)

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	2,94	1,83	2,63

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ NỢ NH)	Lần	0,73	0,80	1,17
Tỷ số thanh toán tiền mặt	Lần	0,24	0,52	0,79
2. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,12	2,14	2,78
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	70	168	129
3. Chỉ tiêu khả năng sinh lời				
DTT/Tổng tài sản	Lần	3,69	1,48	2,35
Tỷ suất LN HĐ SXKD/DTT	%	8,40	6,00	3,09
Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	%	31,02	8,88	7,26
Tỷ suất LN sau thuế/DTT	%	6,75	5,00	2,66
Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	24,91	7,41	6,26
4. Chỉ tiêu khả năng quản lý công nợ				
Tổng nợ/VCSH	%	49,49	117,37	60,87
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	33,11	54,00	37,84
Nợ ngắn hạn/VCSH	%	49,49	117,37	60,87

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC các năm 2011 - 2013)

- **Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn:** Các hệ số của Công ty Hệ số khả năng thanh toán của Công ty ở mức khá an toàn do các khoản nợ phải trả của Công ty rất thấp. Mặt khác tài sản lưu động của Công ty cụ thể là tiền gửi có kỳ hạn tương đối nhiều. Tỷ số thanh toán tiền mặt có xu hướng tăng trong giai đoạn 2011 - 2013.
- **Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động:** Vòng quay hàng tồn kho giai đoạn 2012-2013 giảm mạnh so với năm 2011 và số ngày hàng tồn kho của năm 2011 thấp hơn so với năm 2012-2013 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 - 2013 đang gặp nhiều khó khăn so với năm 2011.
- **Chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty từ năm 2012 đến năm 2013 giảm mạnh, phản ánh hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý chi phí chưa đạt hiệu quả cao.

- **Chỉ tiêu khả năng quản lý công nợ:** Các chỉ tiêu quản lý công nợ giai đoạn 2012 - 2013 tăng cao so với năm 2011, đặc biệt tăng mạnh trong năm 2012. Điều này là do Công ty gia tăng các khoản nợ phải trả trong năm 2012 và 2013. Các khoản nợ phải trả chủ yếu là khoản chiếm dụng vốn đối với người bán.

10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

10.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang thì số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, bao gồm:

Bảng 15: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đình Thái Sơn	Chủ tịch HĐQT	4.450	14,83
2	Huỳnh Văn Ni	Phó chủ tịch HĐQT	2.975	9,92
3	Trần Phương Khánh Vân	Thành viên HĐQT	2.050	6,83
4	Trần Thùy Anh	Thành viên HĐQT	4.500	15,00
5	Bùi Hữu Lộc	Thành viên HĐQT	1.575	5,25

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang)

10.2. Danh sách Ban Giám đốc

Bảng 16: Danh sách Ban Giám đốc của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phan Điền Sơn	Giám đốc	250	0,83

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang)

10.3. Danh sách Ban Kiểm soát

Theo Điều lệ CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang thì số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên, bao gồm:

Bảng 17: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Võ Thị Kim Thắm	Trưởng Ban Kiểm soát	100	0,33
2	Trần Quốc Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	50	0,17

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
3	Nguyễn Ngọc Thơ	Thành viên Ban Kiểm soát	100	0,33

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang)

11. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định chủ yếu tại 31/03/2014 của Công ty Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang như sau:

Bảng 18: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/03/2014

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên tài sản	SL	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL	Tỷ lệ % (GTCL/ Nguyên giá)
A.	Nhà cửa vật kiến trúc		679.413.846	637.941.609	41.472.237	6,10
1	Văn phòng , cửa hàng 1	1	313.004.301	313.004.301	0	0
2	Cửa hàng 2 và nhà kho cấp 4	1	117.545.000	117.545.000	0	0
3	Cửa hàng 3 (Thị xã Ngã Bảy)	1	248.864.545	207.392.308	41.472.237	16,66
B.	Máy móc thiết bị		65.671.478	65.671.478	0	0
1	Máy vi tính	7	26.095.238	26.095.238	0	0
2	Máy photô	1	39.576.240	39.576.240	0	0
C.	Thiết bị dụng cụ quản lý		78.796.445	78.796.445	0	0
1	Máy tính tiền Uniwell	1	11.856.445	11.856.445	0	0
2	Bộ kệ trưng bày sách	1	66.940.000	66.940.000	0	0
D.	Phương tiện vận tải		419.856.588	339.035.006	80.821.582	19,25
1	Xe mô tô Super Dream	1	15.903.045	15.903.045	0	0
2	Xe ô tô 0041 15 chỗ	1	85.330.000	85.330.000	0	0
3	Xe ô tô Ford Laser Deluxe	1	299.000.000	217.178.418	80.821.582	27,03
4	Chi phí sửa chữa xe Ford Laser Deluxe	1	19.623.543	19.623.543	0	0,00

Stt	Tên tài sản	SL	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL	Tỷ lệ % (GTCL/ Nguyên giá)
	Tổng cộng		1.243.738.357	1.121.444.538	122.293.819	9,83

(Nguồn: CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hậu giang và BCTC Quý I/2014)

➤ **Tình hình sử dụng đất đai (thời điểm 31/03/2014)**

Tại thời điểm 31/03/2014, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau đây

Bảng 19: Danh mục đất đai tại ngày 31/03/2014

Stt	Địa chỉ	Tổng DT (m ²)	Mục đích sử dụng/ diện tích (m ²)			Cơ quan cho mượn đất
			Trụ sở chính	Cửa hàng	Kho	
1	Số 50 Nguyễn Thái Học, P.1, Tp.Vị Thanh, Hậu Giang	590	200	300	90	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang
2	Số 19 Nguyễn Công Trứ, P.1, Tp.Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	250	0	100	150	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang
3	Số 101 Nguyễn Trãi, P.Lái Hiếu, Thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang	375	0	375	0	Trường THPT Lê Quý Đôn thị xã Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang)

Công ty chỉ mượn đất của các cơ sở giáo dục trong tỉnh để xây dựng nơi làm việc, kho và các cửa hàng dạng tiền chế.

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 2.850 cổ phiếu (chiếm 9,5% vốn điều lệ)
 - Theo phương thức đấu giá : ... cổ phần công khai
 - Bán cho người lao động : ... cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : đồng/cổ phiếu
- Giá bán cho người lao động/nhà đầu tư chiến lược : theo giá không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của số cổ phần bán đấu giá
- Bước giá : đồng
- Bước khối lượng : cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 2.850 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ.../.../2014 đến .../.../2014 tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ .../.../2014 đến .../.../2014
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 10201-000141315-1 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua..... cổ phần (ghi rõ

- số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Từ.../.../2014 đến .../.../2014
 - **CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam,**
 - Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
 - Từ .../.../2014 đến .../.../2014
 - **CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang**
 - Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Tp Vị Thanh, Hậu Giang
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước 16h00 ngày.../.../2014 theo địa chỉ:
 - **CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**
 - Địa chỉ: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
 - Tổ chức đấu giá : -h00 ngày.../..../2014

CTCP Sách và Thiết bị trường học Hậu Giang
Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, Phường 1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang
 - Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày .../.../2014 đến 16h00 ngày .../.../2014
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 10201-000141315-1 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)

- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày/.../2014 đến ngày/.../2014

2. Quy định dành riêng cho Người lao động/nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho người lao động và/hoặc nhà đầu tư chiến lược)

Người lao động (nhà đầu tư chiến lược) đăng ký mua phải nộp tiền đặt cọc bằng% giá trị tổng số cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm đấu giá và có trách nhiệm cam kết:

- + Mua hết số lượng cổ phần còn lại (ngoài số lượng cổ phần đăng ký mua theo hình thức nhà đầu tư chiến lược) do nhà đầu tư tham trúng giá nhưng không mua và số cổ phần bán đấu giá không hết theo giá không thấp hơn giá đấu thành công thực tế thấp nhất nếu số cổ phần này bằng hoặc nhỏ hơn 50% số lượng cổ phần bán đấu giá.
- + Mua toàn bộ số cổ phần chào bán của SCIC (kể cả khối lượng dự kiến bán đấu giá) theo giá khởi điểm trong trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trường hợp số lượng cổ phần còn lại do nhà đầu tư đã trúng giá nhưng không mua và số cổ phần bán đấu giá không hết lớn hơn 50% số lượng cổ phần bán đấu giá thì số cổ phần này sẽ được xử lý theo quyết định của SCIC cho đến khi số cổ phần bán được lớn hơn hoặc bằng 50% số lượng cổ phần bán đấu giá. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chiến lược và hoặc người lao động phải cam kết mua hết số cổ phần còn lại (nếu có) ngoài số lượng cổ phần đăng ký mua theo giá bán thành công thực tế thấp nhất của các lần bán cổ phần của SCIC.

Nếu người lao động và/hoặc nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc và SCIC không thực hiện chuyển nhượng cổ phần.

3. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

4. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

✚ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9986 Fax: 08. 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

🚧 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Tại website: www.scic.vn

🚧 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Hậu Giang

Điện thoại: 0711. 3870093

Fax: 070. 3870093

5. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**5.1. Đối tượng tham gia đấu giá**

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

Nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

5.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

6. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

– Đối với cá nhân trong nước:

- + Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

– Đối với tổ chức trong nước:

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- + Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

– Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- + Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- + Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- + Giấy uỷ quyền (nếu có);
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

7. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**– Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- + Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- + Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- + Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

– Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.**8. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.vietinbanksc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hậu Giang, ngày 06 tháng 08 năm 2014

Đại diện Tổ chức phát hành
Công ty Cổ phần
Sách và Thiết bị Trường học Hậu Giang
Giám đốc
(Đã ký)

Phan Điền Sơn

Đại diện Tổ chức Tư vấn
Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Công thương Việt Nam
Phó Giám đốc
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí